

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí
sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1050a/2018/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2018/QĐ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Nam Định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018- 2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Nam Định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt khối lượng và diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020; Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kết quả tưới tiêu và kinh phí hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1299/TTr-SNN ngày 05/6/2020 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 379/TTr-STC ngày 05/6/2020 về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 (bao gồm cả phần kinh phí thừa, thiếu năm 2019) cho các đơn vị làm nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi với tổng số tiền là: 292.927 triệu đồng (Hai trăm chín mươi hai tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn), gồm:

1. Cấp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 cho các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi (công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước), với tổng số tiền là: 288.288,9 triệu đồng (*Hai trăm tám mươi tám tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn*), chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên Công ty TNHH MTV KTCTTL	Tổng kinh phí theo diện tích tưới tiêu năm 2020	Kinh phí năm 2019 (thừa - thiếu +)	Kinh phí cấp năm 2020	Kinh phí đã cấp năm 2020	Kinh phí còn lại cấp năm 2020
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=I+2</i>	<i>4</i>	<i>5=3-4</i>
	Tổng cộng	288.511,9	-223,0	288.288,9	103.000	185.288,9
1	Công ty TNHH MTV KTCTTL Ý Yên	47 129,5	24,3	47 153,8	15 000	32 153,8
2	Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản	29.969,1	8,4	29.977,5	9.000	20.977,5
3	Công ty TNHH MTV KTCTTL Mỹ Thành	14 010,7	171,4	14 182,1	7 000	7 182,1
4	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Ninh	55 155,0	-41,1	55 113,9	15 000	40 113,9
5	Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy	54 451,3	-394,7	54 056,6	25 000	29 056,6
6	Công ty TNHH MTV KTCTTL Hải Hậu	48 343,3	0,2	48 343,5	20 000	28 343,5
7	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nghĩa Hưng	39 453,0	8,5	39 461,5	12 000	27 461,5

2. Bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách các huyện kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020, để cấp cho các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước với tổng số tiền là: 4.638,1 triệu đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng*), chi tiết như sau:

- Huyện Ý Yên: 2.430,5 triệu đồng;
- Huyện Xuân Trường: 561,1 triệu đồng;
- Huyện Giao Thủy: 729,6 triệu đồng;
- Huyện Nghĩa Hưng: 916,9 triệu đồng.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã ghi dự toán ngân sách tỉnh năm 2020.

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp phát kinh phí, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị được cấp kinh phí quản lý, sử dụng theo đúng mục đích và có hiệu quả.

Ủy ban nhân dân các huyện, các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản kinh phí tại Điều 1 Quyết định này, theo đúng mục đích, đối tượng và chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP1, VP3, VP6.

Phạm Đình Nghị